

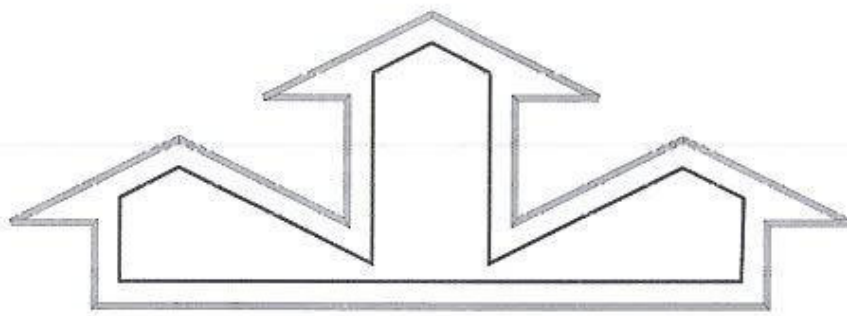
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

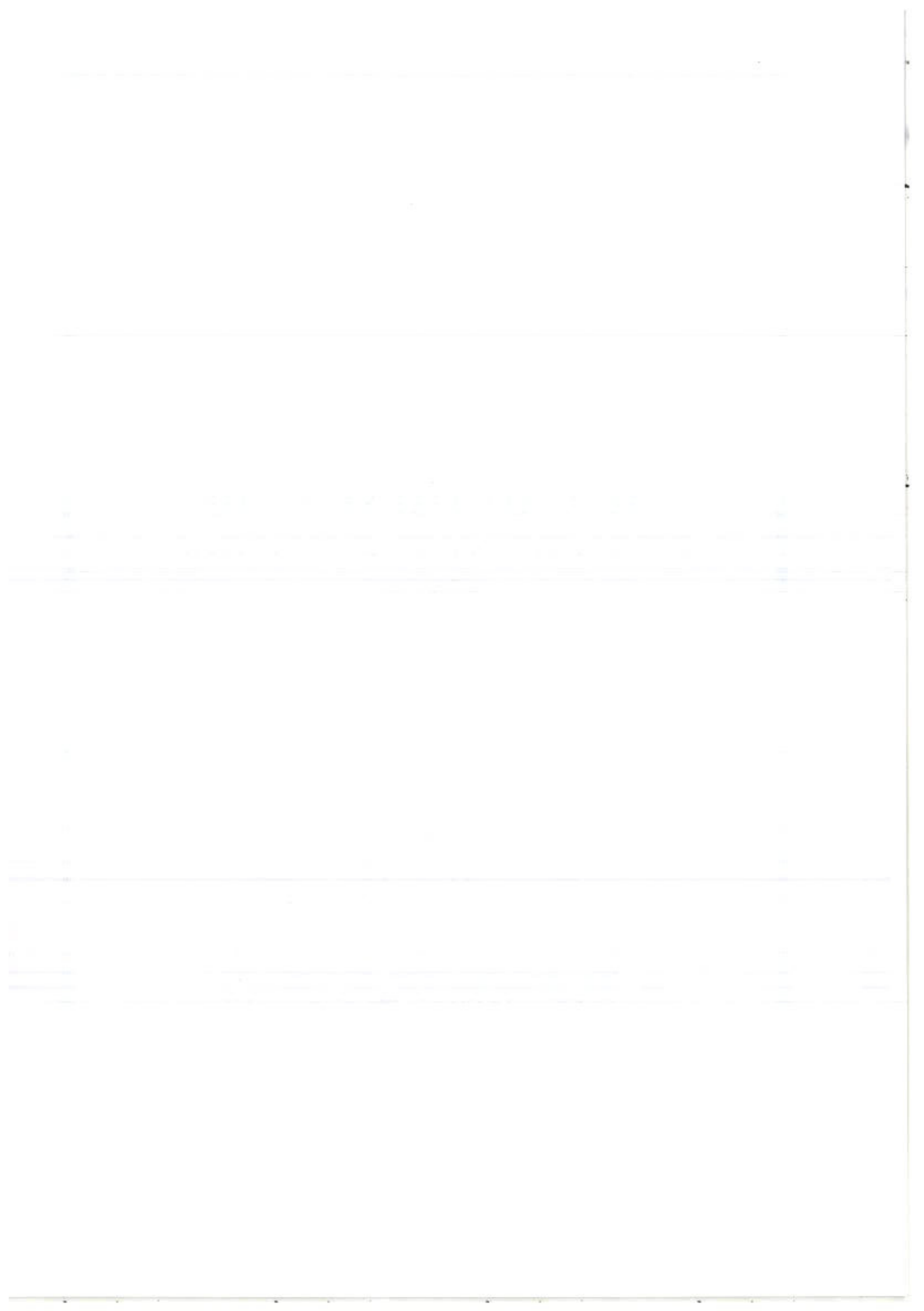
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

NĂM 2017



CTY CP XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Năm báo cáo: 2017

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600986703
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 05 - Đường 01 - Ấp Trung Tâm - Xã Xuân Lập - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3724.648
- Fax: 0251.3724.828
- Website: www.dorucon.com.vn
- Mã Chứng khoán: CDR
- Sàn giao dịch: Upcom.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Xuất phát từ yêu cầu về việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng kiến trúc phục vụ sản xuất và đời sống của Tổng công ty Cao su Đồng Nai (trước là Công ty Cao su Đồng Nai) một đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ngày càng cao, bên cạnh đó với mục tiêu chuyên môn hoá lĩnh vực xây lắp và đa dạng hoá các ngành nghề kinh doanh, nhằm xây dựng Tổng công ty Cao su Đồng Nai thành một đơn vị mạnh về kinh tế.

- Ngày 01 tháng 01 năm 1987 Xí nghiệp Xây dựng được thành lập với nòng cốt là một số cán bộ công nhân viên Ban quản lý công trình thuộc Công ty Cao su Đồng Nai.

- Theo yêu cầu về cơ chế quản lý của Nhà nước, năm 1994 Xí nghiệp Xây dựng được chuyển đổi thành Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông theo quyết định số 142/CSDN/QĐ, Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông là đơn vị kinh tế cơ sở hoạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi tại ngân hàng địa phương theo quy định của Nhà nước.

- Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị trực thuộc Nhà nước số 301736 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/11/1994.

- Với xu thế chung của việc cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước. Đến năm 2008 Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông tiến thành cổ phần hoá theo quyết định số 3116/QĐ-

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

BNN-ĐMDN của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 24/10/2006 và đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

- Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000510 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 4/3/2011 với chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600986703.

- Nhìn lại chặng đường hoạt động và trưởng thành cùng với phong trào thi đua sản xuất của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai đã khắc phục vượt qua nhiều khó khăn thử thách luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Những thành quả đạt được nói trên cũng được Đảng và Nhà Nước biểu dương khen thưởng Huân Chương Lao Động hạng II và III cho đơn vị.

+ Công ty quy tụ đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm và công nhân kỹ thuật lành nghề, trang thiết bị đủ loại, nhập từ nhiều nước (Nhật, Pháp, Mỹ, Nga...) sau hơn 25 năm phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1987- 2012), Công ty vinh dự được đảng, nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, hạng ba; được Bộ xây dựng tặng nhiều huy chương vàng chất lượng cao.

+ Công ty đã xây dựng nhiều công trình trong nước đạt chất lượng cao: các công trình công nghiệp, dân dụng, trụ sở, nhà làm việc, nhà ở, trung tâm thương mại; công trình giáo dục, y tế, văn hóa-thể thao, quân đội; thi công các khu xử lý nước thải phục vụ tại các nhà máy v.v...

+ Năm 2009 Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai thành lập công ty con: Công ty Xây dựng Đồng Nai – Kratie (Dokraco Co., Ltd) tại Vương Quốc Campuchia.

+ Năm 2010 thành lập Công ty con: Công ty Xây dựng Đồng Nai – Pakse (Dopaco) tại nước Lào.

- Các công ty con hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông ...tại Vương Quốc Campuchia và Lào.

+ Tháng 10/2014 thành lập Công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cao su An Lộc tại Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Thi công các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

+ Thi công các công trình đường bê tông nhựa nóng, nhựa láng mặt, thấm nhập, đường bê tông cốt thép, các loại đường đá dăm, cấp phối sỏi đỏ, đường đất các loại và các loại hình đường có kết cấu khác.

+ Thi công san lấp mặt bằng các loại.

+ Thi công các công trình thủy lợi, các công trình cấp và thoát nước.

+ Thi công các công trình xử lý nước thải.

+ Sản xuất vật liệu xây dựng: bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, ống cống các loại, các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các loại đá và gạch ngói.

+ Chế biến, gia công các loại sản phẩm gỗ.

+ Đầu tư kinh doanh địa ốc.

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

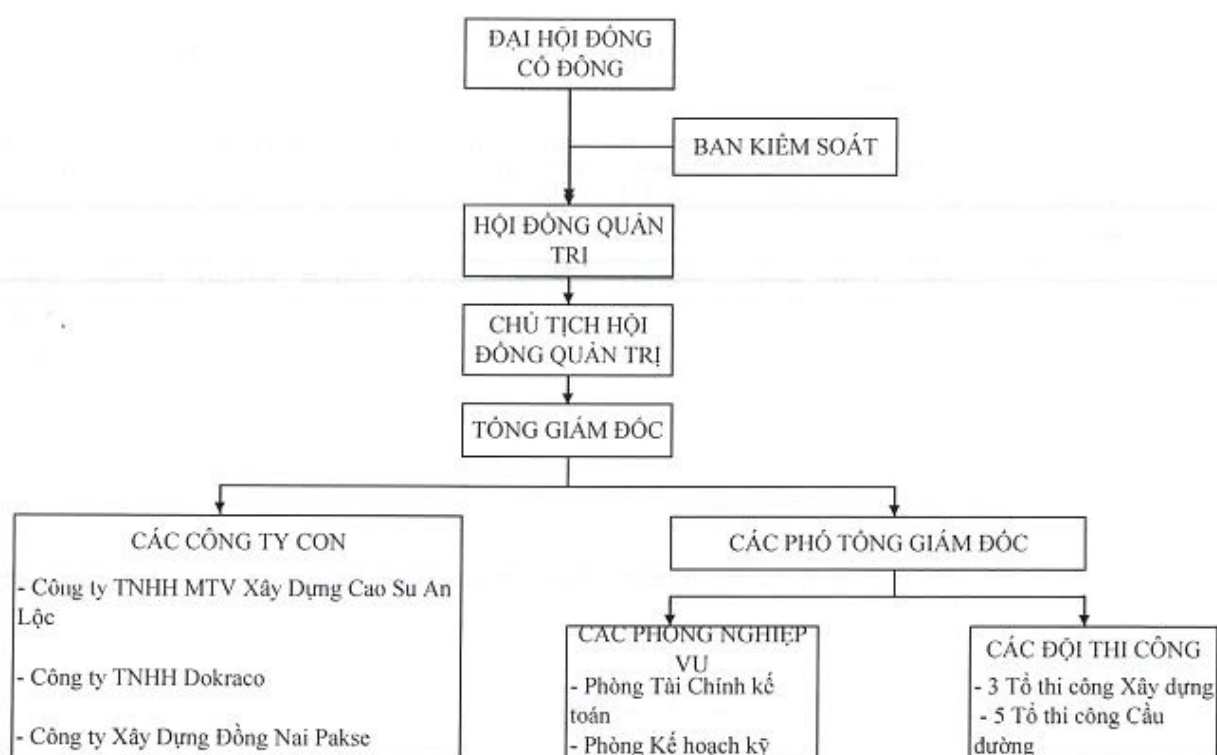
+ Xuất và nhập khẩu các vật tư, thiết bị kỹ thuật trong ngành xây dựng và giao thông. Trồng, khai thác, chế biến và xuất, nhập khẩu các sản phẩm cây nông nghiệp và công nghiệp.

+ Tư vấn thiết kế, quy hoạch xây dựng và giao thông,...

- Địa bàn kinh doanh: Thi công các Công trình chủ yếu ở địa bàn tỉnh Đồng Nai: thuộc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai, Huyện Thống Nhất, Huyện Long Thành, Huyện Trảng Bom, Huyện Cẩm Mỹ, Thị xã Long Khánh...; Các công trình Khu công Nghiệp: KCN Dầu Giây, KCN Long Khánh, KCN Thống Nhất, và Công ty cao Su Hòa Bình, Bà Rịa, và các Công trình Cao Su bên Campuchia, Lào của tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị, bộ máy quản lý:



- Công ty con:

+ *Vốn điều lệ các Công ty con và tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ:*

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015	Vốn góp của Công ty mẹ	
1	Công ty Dokraco Co., Ltd	200.000 USD	200.000 USD	100%
2	Công ty xây dựng Đồng Nai – Pakse	80.000 USD	80.000 USD	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng cao su An Lộc	2.000.000.000 VNĐ	2.000.000.000 VNĐ	100%

+ *Ngành nghề kinh doanh chính của các Công ty con:*

- Công ty Dokraco Co., Ltd:

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

○ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 287/ BKH – ĐTRNN , Ngày cấp 16/10/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

○ Giấy phép Bộ Thương Mại Campuchia cấp số Co.6288/09E , ngày 23/11/2009.

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị , hoàn thiện các công trình dân dụng , công nghiệp , giao thông cho các nhà đầu tư Việt Nam và các nhà đầu tư khác tại Vương Quốc Campuchia.

○ Địa Chỉ: tỉnh Kratie, Vương Quốc Campuchia.

○ ĐT: 00855 72971519, FAX: 00855 72971510

▪ Công ty Xây dựng Đồng Nai – Pakse:

○ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 357/ BKH – ĐTRNN , Ngày cấp 11/06/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

○ Giấy phép kinh doanh số 1922/PĐK ngày 16/12/2010 do Sở Thương Mại Tỉnh Chămpasak cấp .

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng , lắp đặt thiết bị , hoàn thiện các công trình dân dụng , công nghiệp , giao thông , nông nghiệp , thủy lợi.

○ Địa Chỉ: Km6, đường 13, Bản Hội Nhãn Khăm, huyện Pakse, tỉnh Champasak , Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

○ ĐT: 00 856 2099770939

▪ Công ty TNHH MTV Xây dựng Cao su An Lộc (tên viết tắt: ANRUCON):

○ Giấy phép kinh doanh số: 3603220466, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 10 năm 2014.

○ Ngành nghề kinh doanh chính: Làm dịch vụ và tổ chức thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp, thủy lợi.

○ Địa Chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai.

○ ĐT: 061.3724646

4. Định hướng phát triển:

- Kế hoạch doanh thu dự kiến thực hiện năm 2018: 178,30 tỷ đồng, như sau:

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG – CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ (triệu đồng)
A	CÔNG TRÌNH TRONG NƯỚC	103.000
I	CÔNG TY MẸ DORUCON	81.100
1	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	19.000
2	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	20.000

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

3	Công ty cổ phần KCN Bàu Xéo	9.000
4	Cụm công trình huyện Long Thành	5.100
5	Cụm công trình huyện Cẩm Mỹ	5.100
7	Công ty cổ phần Phú Việt Tín	7.800
8	Cụm công trình huyện Trảng Bom	5.100
9	Địa ốc Cao su TCT CS Đồng Nai	5.000
10	Công trình ở các Cty; huyện khác	5.000
II	CÔNG TY ANRUCON	21.900
1	Các Công trình XD CB TCT CS Đồng Nai	5.500
2	Công ty cổ phần Chế biến gỗ CSDN	1.500
3	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	5.000
4	Công ty cổ phần KCN Bàu Xéo	3.900
5	Công ty cổ phần Cao su Hàng Gòn	4.000
6	Công trình huyện Cẩm Mỹ	1.000
7	Huyện khác	1.000
B	CÔNG TY DOKRACO (CAMPUCHIA)	75.300
1	Công ty cổ phần Cao Su Đồng Nai Kratie	3.600
2	Công ty Tân Biên - Kompongthom	1.500
3	Công ty cổ phần Cao Su Dầu Tiếng tại Kratie	2.100
4	Công ty Đầu tư Sài Gòn	500
6	Công ty Đồng Phú - Kratie	24.600
7	Công ty Chư Sê - KPT	25.000
8	Công ty khác (Phước Hòa, Lộc Ninh...)	18.000
C	TỔNG CỘNG: A + B	178.300

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a. Mạnh dạn và liên tục mở rộng thị công đường xá và các công trình kiến trúc; Khối huyện, Khu công nghiệp, Khu dân cư. Đặc biệt, chú trọng đeo bám thi công các nhà máy chế biến Cao su các Công ty đầu tư tại CPC, Lào. Phải hoàn thành toàn bộ các hạng mục về trước tiến độ và đạt chất lượng cao, làm tiền đề thuận lợi cho các nhà máy kế tiếp tại Campuchia, Lào... Dự kiến công việc sẽ ổn định lâu dài trong nhiều năm tại các Công ty Cao su thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ở Campuchia.

b. Trong tương lai kế hoạch các năm tới, cần kiên trì bám chắc và khai thác tối đa 2 mảng thị trường chủ yếu: thị trường thi công trong nước; thị trường thi công tại Campuchia.

5. Các rủi ro:

a. Tình hình các Công ty Xây dựng vẫn còn khó khăn nhất là về vốn kinh doanh rất lớn, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp đầu tư bất động sản và thi công xây dựng nói riêng chắc chắn sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

b. Hiện nay do tình hình kinh tế trì trệ, việc làm ít, các nhà thầu cố gắng bằng mọi giá để giành được hợp đồng. Điều đó dẫn đến các công trình để được chọn thầu tiếp tục bị hạ giá đến mức quá thấp, hiệu quả SXKD đạt được không cao, thậm chí có khả năng bị thua lỗ.

c. Vốn lưu động để thực hiện thi công hoàn thành công trình thời gian qua tuy đã có nhiều khắc phục, nhưng trong thời gian tới chắc chắn cũng còn gặp nhiều khó khăn. Mặt khác một số các Chủ đầu tư đặt ra nhiều điều kiện ngặt nghèo trong thanh toán hoặc cố ý kéo dài thời gian thanh toán để chiếm dụng vốn đơn vị thi công.

d. Chính sách về thuế của Nhà nước ngày càng siết chặt, thuế VAT tháng nào nộp ngay tháng đó; chế độ thu thuế tại Campuchia càng lúc càng ngặt nghèo, thu thuế thu nhập 2 lần theo kiểu thuế chồng thuế, tổng thuế suất thu nhập tại CPC gần 40% lợi nhuận trước thuế; các khoản nộp về chính sách người lao động tăng; phí cầu đường làm tăng giá thành sản xuất. Điều này làm cho vốn lưu động dành cho sản xuất vốn đã khó khăn lại càng thêm khó khăn hơn.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1/ **Kết quả thực hiện giá trị doanh thu năm 2017:** Tổng giá trị doanh thu 183.590.499.918 đồng, đạt 117% kế hoạch (Kế hoạch 156,80 tỷ đồng).

II. Tổ chức và nhân sự :

1. Danh sách Ban điều hành:

- **Ông Lê Văn Liêm** - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Cử nhân kinh tế.
 - Số cổ phần sở hữu: 53.700 CP
 - Số cổ phần đại diện: 176.000 CP
- **Ông Hồ Văn Nhã** - Phó Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 - Số cổ phần sở hữu: 21.700 CP
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP

- **Ông Hoàng Trọng Việt Hùng** - Phó Giám đốc Công ty – kiêm Giám đốc Công ty Dokraco.
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ địa chất.
 - Số cổ phần sở hữu: 12.500 CP
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP

2. Danh sách lãnh đạo các phòng ban chức năng:

- **Ông Trần Khoa Nguyên** – Trưởng phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng.
 - Địa chỉ: Ấp Trung Tâm – Xã Xuân Lập – Tx Long Khánh – Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 - Số cổ phần sở hữu: 0 CP
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP
- **Ông Nguyễn Duy Văn** - Trưởng phòng kỹ thuật – kế hoạch
 - Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ - Tx Long Khánh - Đồng Nai.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 - Số cổ phần sở hữu: 5.300 CP
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP

3. Những thay đổi trong ban điều hành: không

4. Số lượng cán bộ công nhân viên:

- Tổng số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty có tham gia BHXH lâu dài tính đến 31/12/2017 là 95 người. Trong đó: cán bộ có trình độ Đại học: 20 người; Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp: 16 người. Đồng thời Công ty còn sử dụng thời vụ thường xuyên bình quân khoảng: 300 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Bảo đảm đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với năng lực và khả năng cống hiến.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.
- Phối hợp với các cấp đoàn thể thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn để khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Khen thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức tặng quà cho các cháu là con em CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu. Tổ chức đi tham quan hàng năm cho Công nhân lao động giỏi. Quan tâm đến đời sống, nơi ăn chốn ở của

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

người lao động, đặc biệt là những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ kịp thời thông qua quỹ Mái ấm công đoàn của Công ty.

o Xây dựng kế hoạch đào tạo và tự đào tạo, yêu cầu tất cả các cán bộ quản lý điều hành hàng năm phải tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn, thực hiện trong năm:

Các công trình lớn thực hiện trong năm:

- Đường D4 - KCN Long Khánh
- Hạ tầng KDC A1- C1 (giai đoạn 3)
- NM Mủ kem Xuân Lập.
- Đường Vành đai KCN Dầu Giây.
- Sửa chữa các nhà máy chế biến cao su TCT Cao su Đồng Nai.
- Đường vận chuyển mủ TCT Cao su Đồng Nai.
- XD Đường D9 - huyện Cẩm Mỹ.
- Mặt bằng san lấp 50 ha KCN Dầu Giây.
- Đường trục chính vào KCN Long Khánh
- Đường 17 - 21 KCN Dầu Giây.
- Đường N8 - D7 Hạ tầng TT thương mại dịch vụ Bà Xéo.
- Nhà Văn hóa Sông Nhạn - huyện Cẩm Mỹ.

b/ Ngoài nước:

- Nhà máy chế biến mủ tại Cty Cao su Chư Sê Kampongthom
- XD Hệ thống thoát nước, trạm thu mủ, nhà cán vớt tại các Cty Cao su ở CPC.
- Thi công sửa chữa đường, cầu cống tại các Cty Cao su ở CPC.
- Nhà máy chế biến mủ tại Cty Quasa – Lào.

b/ Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con năm 2017:

Tên Công ty	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty Dokraco Co., Ltd	62.977.600.700	65.826.493.617	2.831.395.084	1.525.858.910
Công ty Anrucon	11.423.294.851	20.798.368.037	605.197.817	479.672.585
Công ty Đồng Nai - Pakse	2.727.321.706	12.081.644.756	51.787.271	51.787.271

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

IV. Tình hình tài chính:

a) **Tình hình tài chính:**

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng, Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	91.112.871.844	137.454.836.663	50,86%
Doanh thu thuần	125.628.843.729	183.525.806.208	46,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.479.003.985	3.490.042.788	135,97%
Lợi nhuận khác	740.815.584	481.468.390	-35,01%
Lợi nhuận trước thuế	2.219.819.569	3.971.511.178	78,91%
Lợi nhuận sau thuế	1.774.624.989	2.429.743.063	36,92%
Tỷ lệ trả cổ tức	8%	8%	0,00%

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

h) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,30	1,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,13	0,78	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	4,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	11,51	6,25	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,39	1,61	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,41%	1,32%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,80%	9,47%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài			

Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai

sản	1,95%	1,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,18%	1,9%	

(Nguồn: Phòng Tài chính kế toán)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Số cổ phần đang lưu hành: 1.600.000 CP

b) **Cơ cấu cổ đông:**

- Vốn điều lệ Cty : 16.000.000.000 đồng

- Mệnh giá : 10.000 đồng/CP

- Tổng số cổ đông đầu năm : 161 cổ đông

- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách

(Ngày 27/03/2018) : 161 cổ đông

+ Cổ đông Nhà nước : 464.000 CP, chiếm 29 % VDL

+ Cổ đông Cty CP cao su Hòa Bình: 200.000 CP, chiếm 12,5% VDL

+ Cổ đông là các thể nhân : 936.000 CP, chiếm 58,5% VDL

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e) **Các chứng khoán khác:** Không có.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: theo qui định pháp luật.

6.2 Tiêu thụ năng lượng: theo qui định pháp luật.

6.3 Tiêu thụ nước: sử dụng theo yêu cầu trên công trình

- Nguồn sử dụng: tại địa phương, hoặc tại công trình thi công.

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: tuân thủ tốt

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 95 người, mức lương trung bình: 4.900.000đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty điều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, và tổ chức học tập về an toàn lao động cho người Công nhân.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức thi lên bậc thợ cho Công nhân, có chế độ ưu đãi khuyến khích cho người lao động học tiếp lên Cao đẳng, Đại học về phục vụ cho Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với công đồng địa phương: Công ty luôn có trách nhiệm chia sẻ đối với công đồng địa phương.

6.7 Báo cáo liên quan đến đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: đạt yêu cầu.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 Tổng giá trị doanh thu 183.590.449.918 đồng, đạt 117% kế hoạch (Kế hoạch 156.800.000.000 đồng).

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VN đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
(1)	(4)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.590.499.918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	64.693.710
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.525.806.208
4. Giá vốn hàng bán	171.763.349.518
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.762.456.690
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.075.805
7. Chi phí tài chính	1.531.069.569
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.525.618.751
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	8.396.452
9. Chi phí bán hàng	34.727.273
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.723.089.317
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.490.042.788
12. Thu nhập khác	489.040.722
13. Chi phí khác	7.572.332
14. Lợi nhuận khác	481.468.390
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.971.511.178
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.541.768.115
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0
18. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.429.743.063
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.519

(Nguồn: Theo số liệu tài chính của phòng Tài chính kế toán Công ty)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017, nhìn chung chúng ta vẫn giữ vững các thị trường có sẵn, tiếp tục mở rộng mạnh mẽ các thị trường tiềm năng, luôn tìm cách tăng cường sức cạnh tranh. Về tài chính cơ bản chúng ta kiểm soát được dòng tiền, kiểm soát

thu chi, các khoản công nợ lớn, đảm bảo thanh khoản đối với các nhà cung cấp vật tư, trả kịp thời các khoản vay sắp đáo hạn, giữ được uy tín với ngân hàng. Đại bộ phận CBCNV Cty đã phấn đấu hết mình khắc phục mọi khó khăn để có thể hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được phân công, từ đó về cơ bản đã đem lại việc hoàn thành kế hoạch đề ra trong toàn Công ty.

Tuy vậy, ngoài những thuận lợi chủ yếu nêu trên, cũng còn nhiều hạn chế tồn tại như: thị trường cao su bị thu hẹp do khó khăn về vốn (đặc biệt tại CPC, các chủ đầu tư chiếm dụng vốn khá lớn). Thủ tục thanh quyết toán công trình hoàn thành vẫn nhiều khi và chậm chạp; việc thu hồi công nợ, về mặt chủ quan của Cty chưa thực sự có biện pháp tốt. Sự cạnh tranh giữa các nhà thầu, nhà sản xuất ngày càng gay gắt quyết liệt. Việc đảm bảo việc làm cho một số bộ phận thực hiện chưa triệt để; một số ít cán bộ nhân viên trong Bộ phận quản lý, nghiệp vụ, trong Tổ thi công tinh thần trách nhiệm chưa cao, kết quả làm việc một số ít bộ phận chưa đạt yêu cầu. Việc sử dụng đất đai còn kém hiệu quả, công suất sử dụng thấp,...

Để tồn tại và liên tục phát triển bền vững ổn định, đủ sức cạnh tranh trong hoàn cảnh khủng hoảng kinh tế, có nhiều biến động khó lường, Công ty cần phải tập trung xử lý khắc phục những tồn tại chủ yếu nêu trên. Đặc biệt trong hoàn cảnh mới, cần tích cực chuẩn bị tốt mọi mặt để ngay trong năm tới, có thể tận dụng những yếu tố thuận lợi do hiệp định CPTPP đem lại, doanh nghiệp cần phải mở rộng phát huy các ưu thế có sẵn, mạnh dạn chấn chỉnh, tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm thiểu sự trì trệ, chú trọng bồi dưỡng các cán bộ nhân viên triển vọng có khả năng phát triển, nâng cao năng suất lao động, liên tục tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới.

II. Tình hình tài chính:

Nhìn chung tình hình năm 2017 khá tương đồng so với năm 2016. Tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu không thay đổi, khoản phải thu chiếm 57% Tổng tài sản và chiếm 60% TSLĐ. Việc chưa thu được nợ cao dẫn đến chưa có nguồn để thanh toán kịp thời cho người bán (phải trả người bán chiếm 61% Tổng nợ). Điều này thể hiện các khoản phải thu đang làm chủ sự biến động trong Tổng tài sản và nợ phải trả, việc này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nếu các khoản phải thu trở thành khó thu hồi và chuyển sang dài hạn.

Doanh thu tăng, chi phí tăng, lợi nhuận tăng tương ứng so với doanh thu. Tuy nhiên khả năng sinh lợi vẫn thấp và thấp hơn nhiều so với bình quân ngành.

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,17

Hệ số thanh toán nhanh: 0,78

Hệ số thanh toán duy trì ở mức ổn định, tài sản lưu động đảm bảo an toàn cho nợ ngắn hạn. Trong ngắn hạn, Công ty có khả năng xoay vòng được giữa nợ và tài sản, đảm bảo được khả năng thanh toán ổn định, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.

Kết cấu TSLĐ và nợ phải trả không thay đổi nhiều so với năm 2016. Hàng tồn kho chiếm tỷ lệ cao trong TSLĐ (33,7%/TSLĐ) ảnh hưởng lớn đến khả năng thanh toán nhanh, các khoản phải thu vẫn duy trì ở mức cao, Công ty bị chiếm dụng vốn nhiều từ các chủ đầu tư (47,3%/TSLĐ), dẫn đến việc chậm trả nợ cho các nhà cung cấp (60,9%/Tổng nợ).

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ/ Tổng tài sản: 0,81

Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu: 4,36 (tăng 1,87 lần so với năm 2016)

Tổng tài sản của Công ty được huy động từ 81% nợ và 19% vốn, nợ gấp 4 lần vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn. Công ty gặp rủi ro cao trong việc thu hồi và trả nợ, vấn đề xoay vòng vốn. Tuy nhiên điều này cũng thể hiện khả năng xoay vòng vốn của công ty là rất tốt, khi chỉ dùng 25 tỷ vốn chủ sở hữu để hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục và tạo ra 183 tỷ doanh thu.

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Hệ số giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân: 6,25 (giảm 5,26 lần so với năm 2016)

Hệ số doanh thu thuần/ Tổng tài sản: 1,61 (tăng 0,22 lần so với năm 2016)

Hàng tồn kho tăng gấp 4 lần năm trước, hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm, chủ yếu do vấn đề chậm quyết toán khối lượng hoàn thành, chưa kịp thời ghi nhận doanh thu, do đặc thù ngành điều này không thể hiện việc Công ty không sử dụng tốt nguyên vật liệu.

Vòng quay tổng tài sản không cao nhưng duy trì ở mức ổn định và tăng so với năm trước, 1 đồng tài sản tạo ra 1,61 đồng doanh thu.

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 1,32%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 9,47%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 1,77%

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần: 1,9%

Kế cấu doanh thu, chi phí, lợi nhuận không thay đổi nhiều so với năm trước. Doanh thu tăng, chi phí tăng, lợi nhuận tăng, tuy nhiên hệ số sinh lợi vẫn thấp và thấp hơn nhiều so với trung bình ngành.

III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

1/ Tích cực mở rộng càng nhiều càng tốt các thị trường tiềm năng và an toàn về mặt tài chính, đặc biệt là các khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư để bù đắp vào các khoản thiếu hụt doanh thu từ việc cắt giảm vốn đầu tư XDCB của các Công ty trong ngành Cao su.

2/ Nỗ lực tối đa, có biện pháp hữu hiệu và quyết liệt, khắc phục mọi trở ngại, hoàn thành về trước tiến độ các hạng mục công trình đã được phân công. Chủ động lên kế hoạch lo đầy đủ các chứng từ văn bản cần thiết để nhanh chóng hoàn công và nghiệm thu.

3/ Cần rút ngắn thời gian thanh quyết toán với các Chủ đầu tư; thu hồi các khoản nợ. Tiếp tục đảm bảo tính thanh khoản với ngân hàng để luôn có nguồn tiếp vốn lưu động ổn định, đảm bảo tiến độ các công trình lớn theo kế hoạch.

4/ Công ty Dokracoc cần có giải pháp thu hồi nợ hữu hiệu, hoàn thành kịp thời các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty mẹ.



5/ Tiếp tục vận động toàn Công ty thực hiện triệt để tiết kiệm, ngoại trừ tiền lương, tiếp tục cắt giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý.

6/ Thực hiện tỷ suất tiền lương trên lãi gộp thay vì trên doanh thu giống như các năm trước, để kích thích tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

7/ Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ, tổ chức mô hình thi công đạt các tiêu chí *đơn giản; cơ động- phản ứng nhanh*, các Tổ thi công cần phải có biện pháp thi công *hợp lý - tiết kiệm*. Tìm mọi cách khắc phục khó khăn, đảm bảo chất lượng và luôn tìm cách rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

8/ Ưu tiên tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình lớn, nhanh chóng thanh quyết toán để có điều kiện về vốn, thúc đẩy các công trình còn lại.

9/ Chủ động chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho việc thoái vốn Nhà nước. CBCNV Công ty cần tích cực tham gia mua cổ phần của Nhà nước như đã phân bổ.

IV. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

1/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn đặt vấn đề môi trường lên hàng đầu. Công ty có trách nhiệm với việc tiết kiệm tiêu thụ nước, năng lượng điện, và khí thải ra môi trường, luôn tìm mọi biện pháp khắc phục, giảm đến mức thấp nhất về khí thải ra môi trường xung quanh.

2/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho 100% Công nhân lao động biên chế, luôn có chính sách đặc biệt chăm lo đến sức khỏe người lao động, hàng năm điều tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, thăm viếng hỏi thăm lao động bệnh tật, tai nạn, gia đình có ma chay...

3/ Đánh giá liên quan trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương, vì Công ty xuất thân từ doanh nghiệp nhà nước luôn được địa phương khen tặng hàng năm.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

1. Hoạt động thi công công trình của Công ty:

▪ Công ty cổ phần Xây dựng cao su Đồng Nai bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước vẫn đang trong giai đoạn chưa ổn định, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng vẫn trong tình trạng cực kỳ khó khăn, việc thi công xây lắp do đó cũng bị ảnh hưởng. Bên cạnh những công trình thi công đảm bảo tiến độ, thanh toán kịp thời thì tình trạng thi công cầm chừng vẫn xảy ra ở một số công trình do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, dẫn đến tiến độ thi công kéo dài, làm tăng chi phí quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

▪ Bằng những nỗ lực của Ban lãnh đạo từng đơn vị thành viên và sự chỉ đạo xuyên suốt từ Ban lãnh đạo Công ty mẹ thì hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị

trong toàn hệ thống vẫn được đảm bảo, mang lại những kết quả nhất định góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã được đề ra.

2. Công tác tài chính kế toán, thu hồi công nợ:

▪ Công tác tài chính kế toán được đánh giá là minh bạch, ổn định, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu. Công ty duy trì và đảm bảo mức lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, trích các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

▪ Mặc dù Ban điều hành và những cán bộ đảm nhiệm công tác tài chính kế toán, các cán bộ thanh quyết toán đã chú trọng công tác thu hồi nợ trong năm 2017 nợ cũ đã được thu hồi, nhưng công tác thu hồi công nợ vẫn gặp nhiều khó khăn.

▪ Như đã phân tích, tình hình nợ đọng nhiều ở các công trình dẫn đến số dư nợ phải thu cao, Công ty vẫn phải vay vốn của các ngân hàng với số dư khá lớn để thi công.

3. Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

▪ Đầu tư vào các Công ty con: Công ty vẫn duy trì mức đầu tư dài hạn tại các Công ty con với tỷ lệ sở hữu 100% trên tổng số vốn điều lệ của từng Công ty. Tuy năm 2017 là một năm nhiều khó khăn nhưng các Công ty con vẫn hoạt động có hiệu quả.

4. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách với người lao động và trách nhiệm môi trường và xã hội:

▪ Trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, việc làm đối với ngành xây dựng còn thiếu nhưng các đơn vị trong toàn Công ty đều cố gắng đảm bảo cho người lao động có việc làm ổn định, chế độ chính sách cho người lao động vẫn được đảm bảo, các hoạt động thể dục thể thao, giao lưu giữa các đơn vị vẫn được duy trì, tạo khí thế trong phong trào công nhân lao động.

▪ Công ty luôn đặt vấn đề môi trường lên hàng đầu trong việc kinh doanh chân chính, do đó phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và xã hội xanh đẹp.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

▪ Với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên trong Ban giám đốc đều luôn theo sát các hoạt động của Công ty. Việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn được Ban điều hành thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Tình hình sản xuất kinh doanh; tình hình tài chính; tình hình đầu tư xây dựng cơ bản; tình hình nhân sự luôn được Ban điều hành và các cán bộ quản lý chú trọng.

▪ Ban điều hành thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và theo bộ phận công việc có liên quan tạo được sự thông suốt trong việc điều hành và thực thi công việc.

▪ Trong điều kiện khó khăn của cả nền kinh tế thì các chính sách khen thưởng, phúc lợi kịp thời đã có tác dụng động viên tinh thần CBCNV trong công ty, tạo niềm tin vào Ban lãnh đạo Công ty. Đây là nỗ lực mà HĐQT ghi nhận công lao của Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty trong năm qua.

III. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

1. Các cuộc họp:

▪ Các phiên họp thường kỳ: Theo quý để đánh giá kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT đối với Ban giám đốc và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

▪ Hợp bất thường quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; sẽ tùy thuộc vào tính chất của sự kiện hoặc thời gian làm việc của các thành viên, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập họp hoặc tổ chức xin ý kiến phê duyệt bằng văn bản.

2. Định hướng hoạt động:

▪ Tập trung kiểm tra, rà soát bố trí lại những lĩnh vực hoạt động ít hiệu quả và củng cố kiện toàn bộ máy để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

▪ Rà soát lại các quy chế quản lý nội bộ, nếu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định mới cho phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật hiện hành nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý và quản trị rủi ro của Công ty.

▪ Tăng cường công tác giám sát, báo cáo định kỳ đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê chuẩn: Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

2. Kiểm toán viên: Lâm Anh Tuấn – Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1859-2018-002-1

3. Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (kèm theo)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ tịch HĐQT



Lê Văn Liêm

